

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/06/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+TD1	7:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
2		CLO+CL+RP1	7:25	18+1+3	0+0+0		7+0+14	0+0+0	Chuyen 1 CLO- RP1
3		RP1+P3+BK10	7:25	21+0+0	0+0+0		13+6+2	0+0+0	Chuyen 2 P3- BK10
4		PVD6+CLO	7:25	17+5	0+0		12+10	0+0	
5		RP3	9:25	22	0		22	0	
6		PVD6	9:25	22	0		15	0	
7		RP3+PVD6	9:25	12+10	0+0		12+10	0+0	
8		RC6+RC5+RC4	11:25	7+7+6	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
9		BK8+VSP02	11:25	4+17	0+0+0		1+20	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/ l ng VSP02 đi về trong ngày

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	TO: VSP02 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - Vũ	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SERGIENKO SERGEY	VSP02	49	1	5		80	KH-THAC	Russian
2	TRIANDOFILIDI U.I	VSP02					95	KH-THAC	Russian
3	ĐINH TRƯỜNG PHI	VSP02	54	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	57	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	53	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM DUY QUANG	VSP02	48	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG NGỌC ĐỒNG	VSP02	51-52	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM TRỌNG TUÂN	VSP02	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MINH TUÂN THỊNH	VSP02	55	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	50	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG VIỆT THÀNH	VSP02	56	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	799	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	15	1	5	80	55	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
18	MAI XUAN TUNG	TD1	17	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN DUY	TD1	600,800	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN MINH	TD1	400	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ MẠNH HAI	TD1	16	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	13-14	2	12		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

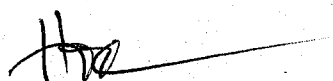
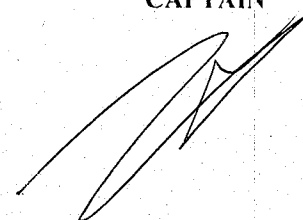
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	12	12	63	910	0	11		
2	TD1	10	11	57	697	80	11		
TOTAL		22	23	120	1.607	80	22		
WEIGHT KG				120	1.607	80			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	TO: RP1 - P3 - BK10	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MMinh - Toan	ETA: 09:20
VANG-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT THANH	RP1					73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	71	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
3	LE MẠNH HÙNG	RP1	64	1	3	15	80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	65	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH HIẾU	RP1	61	1	10	10	57	KH-THAC	Vietnamese
6	VU ĐÌNH HOÀN	RP1	70	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN BẠC HÀ	RP1	63	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG THẾ ANH	RP1	73	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN BÀ QUÝ	RP1	74	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CỤC	RP1	68	1	11		82	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN THUY	RP1	53	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
12	LE BA TUÂN	RP1	69	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NG PHI KHAI HOÀN	RP1	57	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG ĐÌNH BA	RP1	59	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN TRỌNG HIẾU	RP1	67	1	7	15	57	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁC HỒNG	RP1	58	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
17	PHUNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	60	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	66	1	7		89	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN TRUNG	RP1	55-56	2	8		63	YTE	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG PHUÔNG	RP1	72	1	6		64	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	RP1	54	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	21	21	134	1.465	40	13		CHUYEN 2 KHACH TU P3 SANG BK10
2	P3	0	0	0	0	0	6+2		
3	BK10	0	0	0	0	10	2		
TOTAL		21	21	134	1.465	50	22		
WEIGHT KG				134	1.465	50			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO - CLI - RP1	CREW: Linh - HUNG - QTruong	ETA: 09:15
CAM-1			

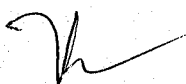
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBYEV SERGEY	CLO	93	1	5	50	94	KHOAN	Russian
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	92	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY NAM	CLO	78	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	84	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN QUANG HUY	CLO	87	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
6	KHUẤT QUANG KIẾN	CLO	86	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
7	CHU ĐỨC AI	CLO	96	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN THẮNG	CLO	88	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN VIỆT	CLO	91	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	83	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	82	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	85	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN GIN	CLO	97	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	CLO	89-90	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐÌNH BẢO	CLO	94-95	2	20		61	KHOAN	Vietnamese
16	TELESHENKO IVAN	CLO	99	1	20		116	KHOAN	Russian
17	NGUYỄN VŨ QUỐC	CLO	98	1	8		65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HUNG DUNG	CLO	400	1	10		83	DVL	Vietnamese
19	VŨ ANH TUẤN	CLI	98-99,200	3	19		69	CODIEN	Vietnamese
20	KOROQLUEV RAMIL	RP1	42	1	5		78	KH-THAC	Russian
21	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	RP1				24	68	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUANG TÙNG	RP1					76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	20	169	1.349	50	7	+1	Chuyến? 1 pax CLO-RP1
2	CLI	1	3	19	69	0	0		
3	RP1	3	1	5	222	24	14		
TOTAL		22	24	193	1.640	74	21		
WEIGHT KG				193	1.640	74			

GRAND TOAL: 1.907 KGS

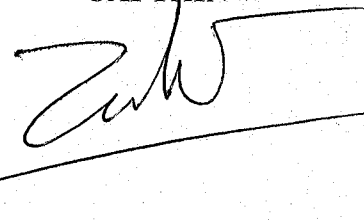
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Chờ cli tiếp nhận



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:43
FLIGHT: 04	TO: PVD6 - CLO	CREW: VTHU - LHaì - TSON	ETA: 09:25
TRANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG HIẾU	PVD6	96	1	5		70	PSV	Vietnamese
2	LÊ VĂN HIỀN	PVD6	95	1	5		58	PSV	Vietnamese
3	LƯU NGỌC TRUNG	PVD6	56	1	13		60	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY HÙNG	PVD6	57-58	2	14		74	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG TỊ	PVD6	99	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KIỂM BÁC	PVD6	98,500	2	7	35	73	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ TUẤN PHONG	PVD6	92	1	5		70	PVD DD	Vietnamese
8	PAUL JAMES LAMBERT	PVD6	90-91	2	15		102	PVD DD	British
9	STEPHEN GARETH BARTLEY	PVD6	93-94	2	15		101	PVD DD	British
10	NGUYỄN MINH QUANG	PVD6	85	1	5		60	PVD DD	Vietnamese
11	TRỊNH XUÂN LIÊM	PVD6	89	1	7		60	PVDO	Vietnamese
12	PHAN QUỐC TOÀN	PVD6	86	1	10		60	PVDO	Vietnamese
13	LÊ VĂN LỢI	PVD6	84	1	7		80	PVDO	Vietnamese
14	VŨ HOÀNG CUNG	PVD6	88	1	6		73	PVDO	Vietnamese
15	TRẦN THANH PHƯƠNG	PVD6	87	1	10		70	PVDO	Vietnamese
16	HỒ HỒNG THUẬN	PVD6	83	1	6		62	PVDO	Vietnamese
17	VŨ ANH TRỌNG	CLO	12	1	13		68	DVL	Vietnamese
18	LƯU ĐÌNH TRỌNG	CLO	10-11	2	20		79	DVL	Vietnamese
19	LÊ HOÀI THIÊN	CLO	16	1	8		70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU VIỆT	CLO	13-14	2	20		60	DVL	Vietnamese
21	HOÀNG ĐĂNG THIÊN	CLO	15	1	12		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	16	20	136	1.139	35	12		
2	CLO	5	7	73	349	0	10		
TOTAL		21	27	209	1.488	35	22		
WEIGHT KG				209	1.488	35			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	TO: RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Linh - HUNG - QTruong	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH TRUNG	RP3	35	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI ANH SON	RP3	39	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN THANH	RP3	34	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM QUANG TRUNG	RP3	45	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
5	VO TAN CHAU	RP3	47-49	3	20		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TU NGOC HAI	RP3	30-31	2	13		72	KHI	Vietnamese
7	PHAM VAN ANH	RP3	42	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
8	TRUONG VAN THUONG	RP3	37	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG QUANG THUONG	RP3	32	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
10	VU THANG	RP3	50	1	10		93	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN CONG	RP3	44	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VAN HOA	RP3	40	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TIEN	RP3	38	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
14	LUONG VAN PHO	RP3	33	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN PHUOC LOC	RP3	36	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM XUAN HOANG	RP3	46	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG XUAN HUNG	RP3					75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG HAI	RP3					86	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN HIEN	RP3	52	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TU HAI	RP3	41	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DOAN THANH	RP3	43	1	10	100	70	KH-THAC	Vietnamese
22	LE DUC HUY	RP3	51	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

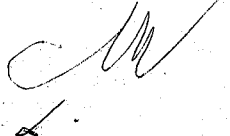
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	23	179	1.557	100	22		
	TOTAL	22	23	179	1.557	100	22		
	WEIGHT KG			179	1.557	100			

GRAND TOTAL: 1.836 KGS

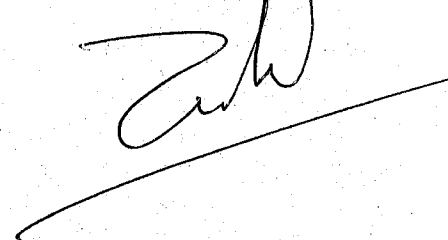
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: PVD6	CREW: TUYỀN - MMinh - Toan	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG HOÀ	PVD6	15	1	7		62	PVDO	Vietnamese
2	BUI HUY HOANG	PVD6	04-05	2	12	20	80	PTC	Vietnamese
3	NGUYỄN HOANG VINH	PVD6	11	1	10		100	PTC	Vietnamese
4	TRƯƠNG TÂN LỘC	PVD6	09	1	9		70	PTC	Vietnamese
5	LAI VĂN DIỆN	PVD6	10	1	11		82	PTC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TUNG	PVD6	01	1	4		85	PVD DD	Vietnamese
7	VŨ HUY HUNG	PVD6	07-08	2	15		82	PVD DD	Vietnamese
8	ĐẶNG KIM SƠN	PVD6	23	1	9		69	PVDO	Vietnamese
9	HOÀNG ANH VĂN	PVD6	13	1	11		66	PVDO	Vietnamese
10	ĐỒNG VĂN TOÀN	PVD6	22	1	7		65	PVDO	Vietnamese
11	LÊ HỒNG VƯƠNG	PVD6	20	1	6		70	PVDO	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC HOÀN	PVD6	16	1	5		85	PVDO	Vietnamese
13	LÊ VĂN QUÂN	PVD6	21	1	6		56	PVDO	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TOÀN	PVD6	17	1	7		56	PVDO	Vietnamese
15	NGUYỄN THAI LÂM	PVD6	18	1	10		77	PVDO	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC SANH	PVD6	14	1	6		60	PVDO	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH KIẾN	PVD6	400	1	6		63	PVDO	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC NGU	PVD6	12	1	12		74	PVDO	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY LINH	PVD6	06	1	4		72	PVDO	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG LINH	PVD6	03	1	4		72	PVDO	Vietnamese
21	ĐÀU SỸ ĐIẾP	PVD6	02	1	3		78	PVDO	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN TẠO	PVD6	19	1	5		63	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	22	24	169	1.587	20	15		
TOTAL		22	24	169	1.587	20	15		
WEIGHT KG				169	1.587	20			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	TO: RP3 - PVD6	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VTHU - LHai - TSON	ETA: 11:35
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THANH LONG	RP3	49-50	2	8		90	KH-THAC	Vietnamese
2	VU QUANG HUNG	RP3	48	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LE DUC OANH	RP3					65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN THANH CONG	RP3	58	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM THE PHONG	RP3	51	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM PHI BAO	RP3	54	1	5		60	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN HUU MANH	RP3	55-56	2	10		65	KHI	Vietnamese
8	PHAN MANH TOAN	RP3	61	1	12		70	KHI	Vietnamese
9	PHAM TAN MY	RP3	59-60	2	12		67	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LUAN	RP3	62-63	2	10		67	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VY	RP3	53	1	5		66	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	52	1	5		68	PSV	Vietnamese
13	TRAN VAN HUY	PVD6	74	1	5		90	PVDO	Vietnamese
14	NGUYEN DUC VIET	PVD6	73	1	5		75	PVDO	Vietnamese
15	VU DUC TRIEU	PVD6	99	1	4		75	PSV	Vietnamese
16	TRAN QUANG PHUC	PVD6	69	1	7		55	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN ANH TUAN	PVD6	400	1	6	15	70	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG LOC	PVD6	76	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
19	DINH VAN CONG	PVD6	64-65	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC LANG	PVD6	70-71	2	18		65	T-TIN	Vietnamese
21	LE VAN LOC	PVD6	75	1	10		65	T-TIN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN SA	PVD6	72	1	6		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

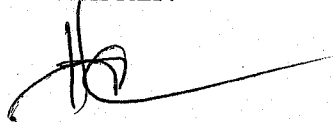
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	15	87	817	0	12		
2	PVD6	10	12	79	699	15	10		
TOTAL		22	27	166	1.516	15	22		
WEIGHT KG				166	1.516	15			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	TO: RC6 - RC5 - RC4	CREW: HUNG - VLinH - MQUÂN	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH TUÂN /	RC6	63	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THẾ ANH /	RC6	60-61	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC THIÊN /	RC6	65	1	7	50	78	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN TRƯỜNG /	RC6	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LINH /	RC6	64	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH THĂNG /	RC6	59	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT HA /	RC6	62	1	10		72	PSV	Vietnamese
8	KURPANOV V.A /	RC5	45	1	6		70	KH-THAC	Russian
9	BUI QUỐC VIỆT /	RC5	46	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ THANH LIÊM /	RC5	48	1	7	30	72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN TRUNG /	RC5	47	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HOÀNG TÙNG /	RC5	50-51	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HÀ VĂN CĂN /	RC5	49	1	15		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC VIỆT /	RC5	52	1	8		70	PSV	Vietnamese
15	ĐO VĂN HOÀNG /	RC4	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG MINH /	RC4	73	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN TÙNG /	RC4	74	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG MINH DUNG /	RC4	70-71	2	15	30	75	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ HAI ANH /	RC4	67-69	3	18		80	KH-THAC	Vietnamese
20	MAI VĂN TƯỜNG /	RC4	72	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

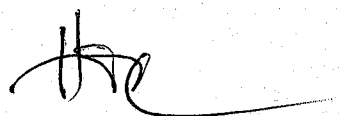
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	7	8	64	517	50	5		
2	RC5	7	8	67	503	30	11		
3	RC4	6	9	53	428	30	6		
TOTAL		20	25	184	1.448	110	22		
WEIGHT KG				184	1.448	110			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/06/2022	TO: BK8 - VSP02	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:58
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNam - DTùng	ETA: 13:40
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÀ NGỌC THANH	BK8	41-42	2	19	90	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG AN	BK8	38	1	10	75	74	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN NGHỊ	BK8	39	1	13		66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM THĂNG	BK8	40	1	15		95	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN GIA KHANH	VSP02	71	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN GIA LONG	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	61	1	2		81	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	66	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THẾ CƯỜNG	VSP02	62	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH DAN	VSP02	74	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	73	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	65	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	64	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	67-68	2	10		81	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	VSP02	72	1	10		98	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH LÊ	VSP02	75-76	2	13		65	YTE	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC TỰ	VSP02					80	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	59	1	4		59	PSV	Vietnamese
19	HÀN VĂN HIẾU	VSP02	70	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	60	1	3		69	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN CHÍ	VSP02	63	1	3		57	PSV	Vietnamese
22	LUƠNG THANH DŨNG	VSP02	69	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

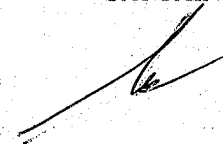
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	4	5	57	310	165	1		
2	VSP02	18	18	91	1.305	0	20		
TOTAL		22	23	148	1.615	165	21		
WEIGHT KG				148	1.615	165			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/06/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD2+TTC1	7:25	13+7+0	0+0+0		11+9+1	0+0+0	chuyen hàng cho TTC1
2		TTC2+P7+CTK3	9:25	0+15+1	0+0+0		0+17+4	0+0+0	chuyen 4 TTC2- P7

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: TD5 - TD2 - TTC1	CREW: TTrung - Dương - THU	ETA: 09:25
Xanh - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	06	1	4	60	83	KHOAN	Vietnamese
2	ASKAROV DENIS	TD5	71	1	10		85	KHOAN	Russian
3	ĐINH VĂN SỰ	TD5					83	KHOAN	Vietnamese
4	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	35	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG CÔNG HOAN	TD5	77	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HÒA	TD5	50-51	2	17		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	44	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	22,15	2	9		80	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ LONG PHI	TD5	19	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	72	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM TIỀN CHUNG	TD5	01	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	45	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN LƯƠNG SƠN	TD5	07-08	2	20		70	PSV	Vietnamese
14	HOANG VĂN BÁC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	22	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ VĂN HUY	TD2	18	1	10	20	77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD2	23	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
18	HUYNH NGOC BÌNH	TD2	24	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ XUÂN TRƯỞNG	TD2	20	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM THANH GIANG	TD2	21	1	5		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

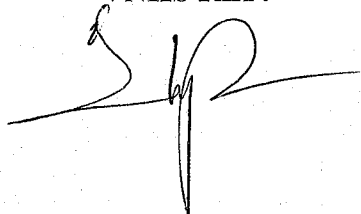
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	13	15	116	1.000	60	11		
2	TD2	7	6	47	526	20	9		
3	TTC1	0	0	0	0	15	1		
TOTAL		20	21	163	1.526	95	21		
WEIGHT KG				163	1.526	95			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

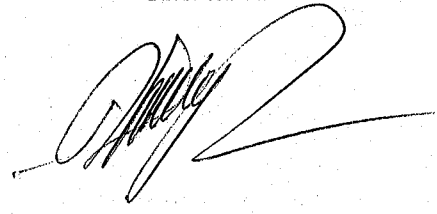
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	TO: TTC2 - P7 - CTK3	CREW: TTrung - Duong - THU	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	P7	27	1	5		112	KHOAN	Russian
2	FIRSOV EVGENII	P7	25	1	13		100	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN XUAN	P7	19	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN MINH HIEU	P7	30	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM QUANG NGU	P7	20	1	4		92	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAN PHUOC	P7	29	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DUC DUC	P7	26	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HAI	P7	23	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN LEN	P7	24	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG DUNG	P7	31	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH CUONG	P7	33	1	10	80	70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NGAN	P7	22	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM XUAN HUY	P7	28	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN SON	P7	32	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
15	HA QUOC DUNG	P7	21	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN SON TUNG	CTK3	07-08	2	12		68	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	30	0	4	CHUYEN 4 PAX TU TTC2 - P7
2	P7	15	15	92	1.111	80	17		
3	CTK3	1	2	12	68	0	5		
TOTAL		16	17	104	1.179	110	22		
WEIGHT KG				104	1.179	110			

GRAND TOAL: 1.393 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN